

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2021/HNGĐ-ST
Ngày 12 - 11 - 2021.
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU - TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Trung Chiến.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Mỹ

Ông Tôn Thất Hưng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Quyết Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ô Cao Kỷ Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 119/2021/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2021, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 01 tháng 6 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 45/QĐST-HNGĐ ngày 23/6/2021; thông báo về việc thay đổi lịch mở phiên tòa số 81/2021/TB-TA ngày 14/7/2021; thông báo về việc mở lại phiên tòa số 147/2021/TB-TA ngày 15/10/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị L, sinh năm 1985;

Trú tại: đường H9, ấp V, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh Kim Vũ P, sinh năm 1979;

Trú tại: đường H9, ấp V, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

(Chị L có mặt, anh P vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Trong đơn khởi kiện, quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa nguyên đơn chị Trần Thị L trình bày:**

Chị và anh Kim Vũ P tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn và được UBND xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau cấp giấy chứng nhận kết hôn số:

504/2002 ngày 20/12/2002. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh P thường xuyên bỏ nhà đi qua đêm, từ đó gia đình thường xuyên cãi nhau. Nay chị thấy Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị xin được ly hôn với anh P.

Về con chung: Có 02 con chung tên là Kim Minh T, sinh ngày 11/11/2002 đã trưởng thành và Kim Tấn T1, sinh ngày 01/11/2005. Khi ly hôn chị xin được nuôi dưỡng cháu T không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn anh Kim Vũ P trong quá trình tiến hành tố tụng có ý kiến trình bày:**

Anh công nhận lời trình bày của chị L là đúng về thời gian kết hôn, mâu thuẫn. Nay tại Tòa anh xác định tình cảm vợ chồng cũng không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, nhưng anh chưa đồng ý ly hôn vì anh, chị chưa giải quyết xong về tài sản, nên chưa đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung tên là Kim Minh T, sinh ngày 11/11/2002 đã trưởng thành và Kim Tấn T1, sinh ngày 01/11/2005. Khi ly hôn anh đồng ý giao cháu T1 cho chị L nuôi dưỡng tạm thời anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản chung, khi anh có đủ các giấy tờ thì anh sẽ làm đơn khởi kiện. Hiện tại anh chưa làm đơn nên đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu phát biểu ý kiến:**

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng.

Về đường lối giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Tòa án chấp nhận cho chị Trần Thị L được ly hôn với anh Kim Vũ P.

Về con chung: Đối với cháu Kim Minh T, sinh ngày 11/11/2002 đã đủ tuổi trưởng thành. Giao cháu Kim Tấn T1, sinh ngày 01/11/2005 cho chị L nuôi dưỡng, tạm thời anh P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung không yêu cầu tòa giải quyết và nợ chung đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Buộc chị L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự:

1.1. Căn cứ Điều 28; 35; 39 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định căn cứ vào nơi cư trú của bị đơn, vụ án trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu.

1.2. Anh Kim Vũ P được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt anh P.

[2] Về nội dung vụ án:

2.1. Về quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị L và anh Kim Vũ P là hợp pháp vì hai bên tự nguyện, được cấp có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định, nên được pháp luật bảo vệ.

2.2. Yêu cầu của chị L xin được ly hôn với anh P. Vì chị L cho rằng cuộc sống của vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, do anh P thường xuyên đi qua đêm dẫn đến gia đình mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Tại Tòa anh P cũng thừa nhận mâu thuẫn và hai bên không còn yêu thương nhau, nhưng anh P chưa đồng ý ly hôn vì chưa giải quyết xong về tài sản. Xét thấy mâu thuẫn giữa anh, chị là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể hàn gắn đoàn tụ được, nên cho chị L được ly hôn với anh P là phù hợp với quy định của pháp luật.

2.3. Về con chung: Đối với cháu Kim Minh T đã trưởng thành, có khả năng lao động, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Chị L xin được nuôi dưỡng cháu Kim Tấn T1, được anh P đồng ý và phù hợp với nguyện vọng của con chung, nên giao cho chị L được quyền nuôi dưỡng cháu Kim Tấn T1, sinh ngày 01/11/2005.

Về cấp dưỡng nuôi con tạm thời anh P không phải cấp dưỡng nuôi con.

2.4. Về tài sản chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

2.5. Nợ chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xét.

[3]. Về án phí sơ thẩm: Buộc chị L phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

[4]. Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28; 35; 39; 147, điểm b, khoản 2, Điều 227; 269; 271; 273;

278; 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56; 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 91 Luật hôn nhân gia đình năm 2000; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Cho chị Trần Thị L được ly hôn với anh Kim Vũ P.

2. Về con chung:

- Giao cháu Kim Tấn T1, sinh ngày 01/11/2005 cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

- Tạm thời anh P không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Anh Kim Vũ P có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở anh P thực hiện quyền này. Vì quyền lợi của con, khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xét.

4. Nợ chung: Không có, Không yêu cầu giải quyết nên, Hội đồng xét xử không xét.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Trần Thị L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu số 0004952 ngày 01/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu. Chị L đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

6. Chị Trần Thị L có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Riêng anh Kim Vũ P có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- UBND xã K, huyện T, tỉnh Cà

Mau;

- Chi cục THADS H. Vĩnh Cửu;
- Lưu: Hồ sơ, Lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Trung Chiến

